

Bản án số: 121/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 08/8/2019

“*V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Bà Bùi Thị Thu Hồng

*Các thẩm phán:* 1. Bà Hoàng Thị Phúc

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng –Thẩm tra viên chính

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 82/2019/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 06 năm 2019 về Ly hôn.

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 25/04/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2019/QĐXX ngày 04 tháng 07 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2019/QĐ-HPT ngày 26/7/2019 về việc “ Tranh chấp hôn nhân gia đình” giữa:

**Nguyên đơn: Anh Hoàng Mạnh C, sinh năm 1984**

Trú tại: Thôn LX, xã C, huyện Đ, thành phố Hà Nội

*Có mặt tại phiên tòa*

**Bị đơn: Chị Xuân Thị T, sinh năm 1986**

ĐKHKT: Thôn LX, xã C, huyện Đ, thành phố Hà Nội

Trú tại: Xóm Trại Xa, xã SĐ, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

*Có mặt tại phiên tòa*

Người kháng cáo: Chị Xuân Thị T - là bị đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:***

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Mạnh C và chị Xuân Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Đ, thành phố Hà Nội ngày 20/10/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do hai bên có xích mích. Nguyên nhân do hai vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã đánh chửi nhau. Anh, chị đã ly thân từ tháng 5/2018 đến nay. Anh và chị đã nhiều lần làm đơn xin ly hôn tại Tòa án, nhưng sau đó anh, chị lại rút đơn. Bản thân anh C đã làm đơn xin ly hôn 2 lần gửi đến Tòa án, chị T cũng đã 02 lần làm đơn đến Tòa án.

Nay anh C xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh C đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Xuân Thị T. Về phía chị T cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng chị muốn níu kéo vì thương con. Việc anh C xin ly hôn, chị không ý kiến.

Về con chung: Anh C và chị Xuân Thị T có 02 (hai) con chung là cháu Hoàng Minh S, sinh ngày 19/5/2015 và cháu Hoàng Ngọc T, sinh ngày 17/10/2013. Hiện nay, các cháu đang sống với chị T. Khi ly hôn, anh C đề nghị Tòa án cả hai giao con chung cho anh là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay, anh C là Kỹ sư xây dựng, đang làm việc tại Thạch Thất, thu nhập bình quân là khoảng 14.000.000đ/tháng. Anh đang ở trong một ngôi nhà ba tầng do bố mẹ anh xây tại Khu tập thể Tổng cục chính trị, thôn LX, xã C, huyện Đ, Hà Nội, bố mẹ anh ở nhà bên cạnh.

Chị T không đồng ý về yêu cầu xin nuôi con của anh C. Ly hôn chị cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung. Nếu chị được nuôi hai con chung,

chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh C tự nguyện thực hiện.

Nghề nghiệp của chị là quản lý tại Công ty Cổ phần Le' Mont Ba Vi và làm bán thời gian cho các công ty khác. Tổng thu nhập của chị hiện nay là khoảng 30.000.000đ/tháng (Ba mươi triệu đồng một tháng). Trụ sở của Công ty tại Dương Đình Nghệ, Hà Nội, chị công tác tại Ba Vi. Hàng ngày, chị đi theo xe của Công ty đón đưa, sáng đi, tối về. Về nhà ở, hiện nay chị đang được bố mẹ để cho ở nhờ trên diện tích 30m<sup>2</sup> đất của ông bà đã xây nhà cấp bốn để làm nơi ở ổn định cho ba mẹ con chị tại Xóm Trại Xa, xã SĐ, huyện Đ, Hà Nội.

Về tài sản chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 11/2019/HNGĐ ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử cho anh C được ly hôn với chị T; Anh chị có hai con chung là cháu Hoàng Minh S, sinh ngày 19/5/2015 cháu Hoàng Ngọc T, sinh ngày 17/10/2013. Giao cho chị T được tiếp tục nuôi cháu Hoàng Minh S; Giao cho anh C trực tiếp nuôi cháu Hoàng Ngọc T. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Anh, chị được đi lại thăm hỏi chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh C, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/05/2019, chị T có đơn kháng cáo về quyền nuôi con, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cả hai con chung cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cả hai con chung cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng với lý do chị cho rằng anh C không đủ điều kiện để nuôi con.

Anh C không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của chị T, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

*Về tố tụng:* Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. *Về nội dung vụ án:* Căn cứ về điều kiện và hoàn cảnh nuôi con của cả hai bên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận

yêu cầu kháng cáo của chị T giữ nguyên án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:**

[1] Về thủ tục tố tụng : Đơn kháng cáo của chị Xuân Thị T trong thời hạn kháng cáo và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ.

[2] Về yêu cầu kháng cáo của chị T: Chị T kháng cáo yêu cầu về phần con chung. Chị T không đồng ý mỗi người nuôi một con, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cả hai con chung. Không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét: Qua các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của các bên đương sự và tài liệu Tòa án thu thập chứng cứ tại địa phương cũng như tài liệu do các bên đương sự cung cấp thể hiện: Anh C và chị T có hai con chung, cháu lớn là Hoàng Ngọc T, sinh ngày 17/10/2013, cháu nhỏ là Hoàng Minh S, sinh ngày 19/5/2015. Anh C và chị T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đây là yêu cầu chính đáng của cha mẹ. Xét anh C và chị T đều có điều kiện về chỗ ở và thu nhập để đảm bảo cho việc nuôi con chung. Hiện nay anh C là kỹ sư xây dựng làm việc tại Thạch Thất, có nhà ở và có mức lương ổn định là 14.000.000 /tháng. Chị T cũng có công việc ổn định với mức thu nhập khoảng 30.000.000 đồng/tháng. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của các cháu cũng như điều kiện nuôi dưỡng của cả hai bên, Tòa sơ thẩm giao mỗi người nuôi một cháu là có căn cứ đảm bảo điều kiện nuôi con chung và quy định của pháp luật. Do mỗi người nuôi một con nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Vì vậy yêu cầu kháng cáo của chị T đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con chung không có cơ sở để được chấp nhận.

Về tình cảm và tài sản chung: Anh chị không kháng cáo và không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của chị T không được chấp nhận nên chị T phải chịu án phí phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Xuân Thị T.** Giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, cụ thể như sau:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Hoàng Mạnh C. Xử anh Hoàng Mạnh C được ly hôn với chị Xuân Thị T.

2. Về con chung: Xác định anh C và chị T có hai con chung là cháu Hoàng Ngọc T, sinh ngày 17/10/2013 và cháu Hoàng Minh S, sinh ngày 19/5/2015. Giao cháu Thủy cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Giao cháu Sơn cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con, anh C, chị T Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh C, chị T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản

3. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hoàng Mạnh C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số số 0008655 ngày 21/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Chị Xuân Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số số 0008869 ngày 09/03/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Nay chuyển thành án phí. Xác nhận anh C, chị T đã nộp đủ án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 08 năm 2019.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã C;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Thu Hồng**

